

Số: 11 /BC-UBND

Hà Khánh, ngày 31 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO
THUYẾT MINH KẾT QUẢ THỐNG KÊ ĐẤT ĐAI NĂM 2022
PHƯỜNG HÀ KHÁNH, THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA VIỆC THỐNG KÊ ĐẤT ĐAI.

1. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;
- Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014;
- Căn cứ Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng chính phủ ban hành chương trình điều tra thống kê quốc gia;
- Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT, ngày 14 tháng 12 năm 2018 Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019; Quy định thời điểm hoàn thành kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

2. Mục đích:

- Xác định và tổng hợp các trường hợp biến động sử dụng đất trong năm thống kê, lập bảng liệt kê danh sách các trường hợp biến động vào mẫu Bảng liệt kê danh sách các khoanh đất thống kê, thống kê đất đai; xác định và tổng hợp danh sách các trường hợp biến động đã hoàn thành thủ tục hành chính nhưng chưa thực hiện trong thực tế; cập nhật các trường hợp thay đổi vào sổ mục kê đất đai đối với nơi có bản đồ địa chính;

3. Yêu cầu:

- Kết quả thống kê đất đai được thể hiện trong các bảng biểu và trên bản đồ.
- Số liệu thống kê đất đai phải xác định đầy đủ, các loại đất, các đối tượng sử dụng đất, đối tượng quản lý đất phải đúng theo quy định tại thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018.

II. KHÁI QUÁT ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ-XÃ HỘI.

1. Điều kiện tự nhiên:

Phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh là một phường đang trong giai đoạn đô thị hóa nằm ở phía Đông Bắc thành phố. Cách trung tâm thành phố khoảng 5 km.

- Phía Bắc giáp xã Vũ Oai (TP Hạ Long).
- Phía Tây Bắc giáp xã Thống Nhất (TP Hạ Long).

- Phía Đông giáp phường Quang Hanh (TP. Cẩm Phả) .
- Phía Đông Nam giáp phường Hà Phong, phường Hà Tu, phường Hà Trung, phường Hà Lâm (TP Hạ Long).
- Phía Tây Nam giáp phường Cao Thắng, phường Cao Xanh. (TP Hạ Long).

Phường Hà Khánh là cửa ngõ phía Đông Bắc của thành phố Hạ Long, nơi có hệ thống giao thuận lợi để thông thương giao lưu kinh tế với các địa phương lân cận. Trong những năm qua Đảng bộ và nhân dân phường Hà Khánh đã phấn đấu đạt được nhiều kết quả tương đối toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế và văn hóa - xã hội.

Địa hình phường được phân chia thành hai vùng chính là:

- Vùng núi cao và đồi thấp.
- Vùng thung lũng và các bãi trũng thấp.

+ Vùng núi cao và đồi thấp: Khu vực này chiếm khoảng xấp xỉ 55% diện tích tự nhiên của toàn phường. Đây chủ yếu là các khu vực khai thác và sản xuất của các công ty khai thác than thuộc tập đoàn Than Khoáng Sản Việt Nam (TKV). Khu vực này mặt bằng luôn bị thay đổi do tác động của con người trong quá trình khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản.

+ Vùng thung lũng và các bãi trũng thấp: Khu vực này chiếm phần diện tích còn lại. Đây chính là nơi phân bố chủ yếu các khu dân cư và các công trình hạ tầng cơ sở, phúc lợi xã hội của toàn phường.

2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội:

Phường Hà Khánh có địa hình dàn trải, đồi núi phức tạp, 5 năm qua bằng sự cố gắng nỗ lực của cả cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn. Phát huy tiềm năng, lợi thế, nắm bắt cơ hội Đảng bộ phường đã thực hiện thắng lợi các mục tiêu Đại hội Đảng lần thứ XII đề ra. Cụ thể: kinh tế phát triển ổn định theo đúng định hướng, số hộ làm kinh tế giỏi có thu nhập từ 40 triệu đến 100 triệu/năm ngày càng tăng. Thu ngân sách hàng năm đều đạt và vượt mức chỉ tiêu Thành phố giao. Lãnh đạo thực hiện tốt công tác xã hội hoá, chỉnh trang đô thị, vận động nhân dân hiến 1.000 m² đất để mở rộng đường.

Công tác văn hoá – xã hội được quan tâm: hàng năm có trên 90% hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hoá”, 100% khu phố có nhà sinh hoạt cộng đồng; việc xây dựng Quy ước khu dân cư và hoạt động theo quy ước ngày càng hiệu quả. Các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì và phát triển sâu rộng từ phường đến các khu phố góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân.

Chất lượng giáo dục, số lượng huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường được nâng lên. Công tác xã hội hóa đạt nhiều kết quả nổi bật, đặc biệt là trong

việc huy động nguồn xã hội hóa xây dựng đường giao thông khu dân cư, trang thiết bị cho giáo dục các trường học. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trên địa bàn ngày càng được cải thiện rõ rệt. Công tác quản lý đất đai, đô thị, vệ sinh môi trường được tập trung thực hiện. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Công tác xây dựng Đảng được quan tâm, chú trọng. Vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng không ngừng được nâng lên, triển khai xây dựng và từng bước thực hiện nghiêm túc Đề án “Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, tinh giản bộ máy, biên chế”. Đảng bộ đã triển khai thực hiện nghiêm túc, có kết quả Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị về “tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn liền với thực hiện Nghị quyết TW4. Hệ thống chính trị từ phường đến khu phố thường xuyên được củng cố, tăng cường, chính sách đại đoàn kết được triển khai thực hiện có hiệu quả. Nhiều năm liền Đảng bộ được công nhận Đảng bộ trong sạch vững mạnh, phường đạt danh hiệu phường tiên tiến.

Đảng bộ phường đã tập trung lãnh đạo cán bộ và nhân dân đoàn kết, phát huy nội lực, sáng tạo, coi đổi mới là mục tiêu của sự phát triển. Trên cơ sở lấy nhiệm vụ phát triển kinh tế làm trọng tâm, giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo, phát triển kết cấu hạ tầng... làm bàn đạp để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội khác. Trong đó, thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội năm sau đều tăng và vượt năm trước. Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh cho các thành phần kinh tế trên địa bàn phường, đồng thời phát triển, tập trung đầu tư vào các thế mạnh như khai thác khoáng sản, thương mại, dịch vụ... theo đúng chủ trương đường lối của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước.

Trong những năm gần đây, cùng với quá trình phát triển kinh tế của tỉnh, thành phố, nền kinh tế phường có mức tăng trưởng mạnh. Trong những năm qua tốc độ tăng trưởng kinh tế luôn ở mức cao, thực trạng phát triển các ngành kinh tế trên địa bàn phường có mức tăng trưởng khá, ngành công nghiệp - dịch vụ tăng dần, tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm nhanh. Tăng cường phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng và phát triển phường xứng đáng vị trí quan trọng về chính trị - xã hội của thành phố. Tạo môi trường thuận lợi phát triển kinh tế hộ gia đình. Bên cạnh đó tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế theo cơ cấu Dịch vụ - Thương mại - Kinh tế hộ gia đình. Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu Quốc gia, trong đó trọng tâm là xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, thực hiện các chính sách xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, TDTT và đẩy mạnh công tác xã hội hóa. Củng cố ANQP, giữ vững ANCT, TTATXH, đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, ngăn chặn đẩy lùi các loại tội phạm và TNXH. Từng bước cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân.

III. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA, THU THẬP SỐ LIỆU THỐNG KÊ ĐẤT ĐAI.

1. Tình hình tổ chức thực hiện:

Ngay sau khi tiếp nhận được kế hoạch của UBND Thành phố Hạ Long về thống kê đất đai năm 2022. UBND phường tập trung chỉ đạo, giám sát, phân công cán bộ chuyên môn phối kết hợp chặt chẽ với Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Thành phố để thu thập số liệu.

2. Phương pháp điều tra thu thập số liệu thống kê đất đai:

Số liệu thống kê được thu thập và tính toán trên các tài liệu gồm: sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sổ đăng ký biến động, tài liệu kiểm kê năm 2019, tài liệu thống kê năm 2021, các quyết định giao đất, thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022.

IV. PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT, TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI TRONG KỲ KIỂM KÊ.

1. Cơ cấu sử dụng đất đến ngày 31/12/2022:

Tổng diện tích đất tự nhiên của phường Hà Khánh 3.264,19 ha

Bao gồm:

a. Đất nông nghiệp: 1.261,70 ha chiếm 38,65% diện tích tự nhiên.

Trong đó:

- Đất sản xuất nông nghiệp: 100,98 ha chiếm 3,09% diện tích tự nhiên.
- Đất lâm nghiệp: 1.156,01 ha chiếm 35,41% diện tích tự nhiên.
- Đất nuôi trồng thủy sản: 0,39 ha chiếm 0,01% diện tích tự nhiên.
- Đất nông nghiệp khác: 4,33 ha chiếm 0,13 % diện tích tự nhiên.

b. Đất phi nông nghiệp: 1.822,3 ha chiếm 55,83% diện tích tự nhiên.

Trong đó:

- Đất ở: 142,15 ha chiếm 4,35% diện tích tự nhiên.
- Đất chuyên dùng: 1.437,17 ha chiếm 44,03% diện tích tự nhiên.

c. Đất chưa sử dụng: 180,18 ha chiếm 5,52 % diện tích tự nhiên.

Trong đó:

- Đất bằng chưa sử dụng: 180,18 ha chiếm 5,52% diện tích tự nhiên.

2. Hiện trạng theo đối tượng sử dụng, quản lý:

Tổng diện tích đất tự nhiên năm 2022 của phường Hà Khánh 3.264,19 ha được phân theo các đối tượng quản lý sử dụng sau:

a. Diện tích phân theo đối tượng sử dụng:

Tổng số 2.822,16ha chiếm 86,46% diện tích tự nhiên.

- Hộ gia đình cá nhân sử dụng: 217,33 ha chiếm 6,66% diện tích tự nhiên.
- Tổ chức kinh tế sử dụng : 1.459,12 ha chiếm 44,7% diện tích tự nhiên.
- Cơ quan đơn vị nhà nước sử dụng: 9,91 ha chiếm 0,3% diện tích tự nhiên.

- Tổ chức sự nghiệp công lập sử dụng: 1.135,38 ha chiếm 34,78% diện tích tự nhiên.

- Cộng đồng dân cư và cơ sở tôn giáo sử dụng: 0,41 ha chiếm 0,01% diện tích tự nhiên.

b. Diện tích phân theo đối tượng quản lý:

Tổng số 442,03 ha chiếm 13,54% diện tích tự nhiên.

- UBND phường quản lý: 108,61 ha chiếm 3,33% diện tích tự nhiên.

- Tổ chức phát triển quỹ đất quản lý: 54,19 ha chiếm 1,66% diện tích tự nhiên.

- Cộng đồng dân cư và Tổ chức khác quản lý: 279,24 ha chiếm 8,56% diện tích tự nhiên.

V. PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI VÀ NGUYÊN NHÂN BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI GIỮA NĂM THỐNG KÊ VỚI 02 KỶ THỐNG KÊ 2021 VÀ KIỂM KÊ 2019.

5.1 Phân tích đánh giá biến động, nguyên nhân biến động đất đai giữa các kỳ thống kê:

Tổng diện tích tự nhiên của phường năm 2022 là 3.264,19 ha, không tăng giảm so với năm 2021 và năm 2019. Cụ thể từng loại đất như sau:

*** Đất nông nghiệp:**

Diện tích năm 2022 là 1.261,70 ha, giảm 0,18 ha so với năm 2021, và giảm 1,6 ha so với năm 2019, cụ thể từng loại đất nông nghiệp như sau:

- **Đất sản xuất nông nghiệp** (nhóm đất Đất trồng cây lâu năm): Diện tích đất trồng cây lâu năm tính đến 31/12/2022 là 100,98 ha, giảm 0,18 ha so với năm 2021 và giảm 1,6 ha so với năm 2019.

Diện tích đất trồng cây lâu năm giảm 0,18 ha so với năm 2021 là do kỳ thống kê năm 2022 đã chuyển mục đích từ đất cây lâu năm 0,18 ha sang đất ở (Theo các quyết định chuyển mục đích của UBND thành phố Hạ Long).

- Đất lâm nghiệp:

+ Đất rừng sản xuất: Diện tích đất rừng sản xuất năm 2022 là 183,16 ha không tăng, giảm so với năm 2021 và năm 2019.

+ Đất rừng phòng hộ: Diện tích đất trồng rừng phòng hộ năm 2022 là 972,85 ha không tăng, giảm so với năm 2021 và 2019.

- Đất nuôi trồng thủy sản:

Diện tích đất nuôi trồng thủy sản tính đến thời điểm 31/12/2022 là 0,39 ha không tăng giảm so với năm 2021 và năm 2019.

- Đất nông nghiệp khác:

Diện tích đất nông nghiệp khác tính đến thời điểm 31/12/2022 là 4,33 ha không tăng giảm so với năm 2021 và năm 2019.

*** Đất phi nông nghiệp:**

Diện tích năm 2022 là 1.822,3 ha, tăng 4,23 ha so với năm 2021 và tăng 5,65 ha so với năm 2019. Cụ thể từng loại đất phi nông nghiệp như sau:

- Đất ở tại đô thị :

Diện tích đất ở tại đô thị tính đến 31/12/2022 là 142,15 ha, tăng 4,59 ha so với năm 2021, tăng 6,01 ha so với năm 2019.

Diện tích đất ở tại đô thị tăng 4,59 ha so với năm 2021 là do kỳ thống kê năm 2022 đã chuyển mục đích từ đất cây lâu năm 0,18 ha sang đất ở (*Theo các quyết định chuyển mục đích của UBND thành phố Hạ Long*); chuyển 0,29 ha từ đất xây dựng công trình sự nghiệp; chuyển 2,12 ha từ đất có mục đích công cộng; chuyển đến 5,16 ha từ đất bằng chưa sử dụng; Ngoài ra lại chuyển mục đích từ đất ở 0,15 ha sang đất xây dựng công trình sự nghiệp; 2,42 ha sang đất có mục đích công cộng; 0,58 ha sang đất bằng chưa sử dụng (*Do cập nhật điều chỉnh cơ cấu khu đô thị ngành than*).

- Đất xây dựng trụ sở cơ quan:

Diện tích đất xây dựng trụ sở cơ quan tính đến 31/12/2022 là 0,4 ha, không tăng, giảm so với năm 2021 và 2019.

- Đất quốc phòng:

Diện tích đất quốc phòng tính đến 31/12/2022 là 0,47 ha, không tăng, giảm so với năm 2021 và năm 2019.

- Đất an ninh :

Diện tích đất an ninh tính đến 31/12/2022 là 0,1 ha, không tăng, giảm so với năm 2021 và 2019.

- Đất xây dựng công trình sự nghiệp :

Diện tích đất xây dựng công trình sự nghiệp tính đến 31/12/2022 là 8,51 ha, giảm 0,08 ha so với năm 2021 và tăng 0,71 ha so với năm 2019.

Diện tích đất xây dựng công trình sự nghiệp giảm 0,08 ha so với năm 2021 là do kỳ thống kê năm 2022 đã chuyển mục đích 0,29 ha sang đất ở đô thị; 0,41 ha sang đất có mục đích công cộng; 0,06 ha sang đất bằng chưa sử dụng; Ngược lại cũng được chuyển mục đích từ đất ở đô thị 0,15 ha; từ đất có mục đích công cộng 0,28 ha; từ đất bằng chưa sử dụng 0,25 ha (*Do cập nhật điều chỉnh cơ cấu khu đô thị ngành than*).

- Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp:

Diện tích đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tính đến 31/12/2022 là 880,76 ha, không tăng giảm so với năm 2021 và năm 2019;

- Đất có mục đích công cộng:

Diện tích đất có mục đích công cộng tính đến 31/12/2022 là 546,94 ha, giảm 0,27 ha so với năm 2021 và giảm 1,06 ha so với năm 2019.

Diện tích đất có mục đích công cộng giảm 0,27 ha so với năm 2021 là do kỳ thống kê năm 2022 đã chuyển mục đích 2,12 ha sang đất ở đô thị; 0,28 ha sang đất xây dựng công trình sự nghiệp; 0,71 ha sang đất bằng chưa sử dụng; Ngược lại cũng được chuyển mục đích từ đất ở đô thị 2,42 ha; từ đất xây dựng công trình sự nghiệp 0,41 ha (*Do cập nhật điều chỉnh cơ cấu khu đô thị ngành than*).

- *Đất cơ sở tín ngưỡng:*

Diện tích đất cơ sở tín ngưỡng tính đến 31/12/2022 là 0,41 ha, không tăng giảm so với năm 2021 và năm 2019.

- *Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT:*

Diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT tính đến 31/12/2022 là 20,36 ha, không tăng giảm so với năm 2021 và năm 2019.

- *Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối:*

Diện tích đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối tính đến 31/12/2022 là 203,35 ha, không tăng giảm so với năm 2021 và năm 2019.

- *Đất có mặt nước chuyên dùng:*

Diện tích đất có mặt nước chuyên dùng tính đến 31/12/2022 là 18,87 ha, không tăng giảm so với năm 2021 và năm 2019.

*** Đất chưa sử dụng:**

Diện tích đất bằng chưa sử dụng năm 2022 là 180,18 ha, giảm 4,06 ha so với năm 2021 và năm 2019.

Diện tích đất chưa sử dụng giảm 4,06 ha so với năm 2021 là do kỳ thống kê năm 2022 đã chuyển mục đích 5,16 ha sang đất ở đô thị; 0,25 ha sang đất xây dựng công trình sự nghiệp; Ngược lại cũng được chuyển mục đích từ đất ở đô thị 0,58 ha; từ đất xây dựng công trình sự nghiệp 0,06 ha; từ đất có mục đích công cộng 0,71 ha (*Do cập nhật điều chỉnh cơ cấu khu đô thị ngành than*).

*** Một số nguyên nhân dẫn tới biến động diện tích tổng diện tích đất tự nhiên và cơ cấu các loại đất.**

Ranh giới hành chính được điều chỉnh để phù hợp cho công tác quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương.

Kỳ thống kê năm 2022 cập nhật các trường hợp chuyển mục đích của các hộ dân trên địa bàn phường Hà Khánh (*Theo các quyết định chuyển mục đích của UBND thành phố Hạ Long*); cập nhật cơ cấu chi tiết khu đô thị ngành than tại phường Hà Khánh.

Các chỉ tiêu thống kê đất đai giữa các kỳ thống kê là khác nhau.

Kỳ thống kê năm 2022 có sự thay đổi vượt bậc về công nghệ, quy trình thực hiện chặt chẽ trong tất cả các khâu, dữ liệu đồ họa và dữ liệu thuộc tính trên bản đồ khoanh đất là thống nhất, chính xác.

So với 2 kỳ thống kê trước thì kỳ thống kê năm 2022 có nhiều thay đổi các mã loại đất được bóc tách cụ thể, ví dụ trong khoanh đất ở đã bóc tách được đất có mục đích đất ở và các loại đất khác.

Số liệu bảng biểu thống kê đất đai năm 2022 được tích hợp trực tiếp từ file đính kèm dữ liệu bản đồ khoanh đất theo hiện trạng bản đồ địa chính bằng phần mềm chuyên dùng.

5.2. Đánh giá tình hình chuyển mục đích sử dụng đất trong kỳ kiểm kê:

Với sự chuyển hướng nền kinh tế thị trường có sự đầu tư của nhà nước, nhất là sự ra đời của luật đất đai 2013 đã những thay đổi lớn trong quan hệ đất đai và yêu cầu cấp thiết để tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai thật sự có hiệu quả, đúng pháp luật và công bằng minh bạch. Trong khi đó nền kinh tế phát triển theo xu hướng tăng nhanh ngành công nghiệp, dịch vụ, thương mại và kinh doanh phi nông nghiệp khác. Vì vậy tình hình biến động đất đai, chuyển đổi mục đích sử dụng nhằm khai thác, phát huy tối đa tiềm năng của đất, là động lực thúc đẩy kinh tế hộ gia đình, kinh tế địa phương phát triển.

5.3 Đánh giá chung về tình hình quản lý, sử dụng đất trên địa bàn phường:

Từ kết quả kiểm kê đất đai năm 2022, quá trình điều tra đối soát thực địa, so sánh với kết quả thống kê năm 2021, 2019 cho thấy việc quản lý, sử dụng đất trên địa bàn phường Hà Khánh có nhiều tiến bộ, đất đai được sử dụng cơ bản đúng luật, đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng diện tích. Quỹ đất tự nhiên đã được địa phương khai thác triệt để, có hiệu quả và tiết kiệm.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.

1. Kết luận.

Công tác thống kê đất đai năm 2022 đánh giá đúng hiện trạng sử dụng đất của địa phương tại thời điểm điều tra trên thực địa, đồng thời phản ánh trung thực, thống nhất mối quan hệ giữa số liệu thống kê hàng năm trên bảng biểu so với số liệu thực địa trên bản đồ địa chính. Trên cơ sở đó để có biện pháp chiến lược tăng cường quản lý sử dụng đất đai hợp lý, có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng.

Kết quả kiểm kê đất đai phường mang tính khoa học, thực tiễn và có tính kế thừa. Nó là căn cứ quan trọng để thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương, là cơ sở phục vụ nhu cầu phát triển các ngành kinh tế, các lĩnh vực quản lý sử dụng tài nguyên đất một cách khoa học, hợp lý, có hiệu quả cao và đúng pháp luật. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, tốc độ đô thị hoá, tăng trưởng kinh tế, tăng thu ngân sách, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, bảo vệ tài nguyên đặc biệt là tài nguyên rừng, biển.

2. Kiến nghị biện pháp tăng cường quản lý sử dụng đất đai

- Đề nghị Tỉnh, Thành phố tăng cường các biện pháp trong công tác quản lý, sử dụng đất đai có hiệu quả:

+ Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai như giao đất, cho thuê đất, bồi thường giải phóng mặt bằng... theo hướng đơn giản, công khai, minh bạch và nhanh gọn đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất trong thực hiện. Tổ chức thực hiện có hiệu quả, tạo điều kiện tốt nhất cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp và nhà đầu tư tiếp cận quỹ đất để đầu tư vào sản xuất kinh doanh và thực hiện các quyền của người sử dụng đất.

+ Kịp thời xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm về quản lý, sử dụng đất theo thẩm quyền; tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng, người dân và doanh nghiệp về chính sách, pháp luật đất đai.

+ Nhanh chóng hoàn thiện cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất để hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai hiện đại, chính quy.

+ Rà soát, sửa đổi bổ sung hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính không cần thiết, không phù hợp, rườm rà, chồng chéo, tạo kẽ hở trong quản lý, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, đơn giản, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, cắt giảm được chi phí về thời gian, tài chính của các tổ chức, cá nhân. Đặc biệt là các thủ tục về giao đất, thu hồi đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; thủ tục cấp GCN phải được quy định chi tiết, rõ ràng tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho các cơ quan nhà nước, tổ chức và người dân thực hiện.

+ Thường xuyên chỉ đạo theo dõi, cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai, phát huy hiệu quả của hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, thực hiện tốt công tác thống kê đất đai.

+ Đề nghị Tỉnh, Thành phố tạo điều kiện để cán bộ công chức địa chính phường ngày càng được nâng cao trình độ chuyên môn, nâng cao chất lượng công tác tham mưu, tinh thần trách nhiệm trong công việc, thái độ ứng xử, tiếp xúc khi giải quyết công việc với nhân dân nhằm thực hiện tốt công tác quản lý đất đai trên địa bàn phường./.

Nơi nhận:

- Phòng TNMT TP (B/cáo);
- Đảng uỷ, HĐND, UBND phường (B/cáo);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Đức Hoàn

